

SỞ Y TẾ PHÚ THỌ
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÙNG VƯƠNG

CHƯƠNG TRÌNH
THỰC HÀNH KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH ĐỐI
VỚI CHỨC DANH ĐIỀU DƯỠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-BVHV ngày 27/5/2024 của Giám đốc Bệnh viện
đa khoa Hùng Vương)

Phú Thọ, 2024

GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH

Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 và Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã quy định điều dưỡng viên mới tốt nghiệp phải trải qua thời gian 06 tháng thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để được cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành trước khi đăng ký hành nghề.

Chương trình đào tạo “Thực hành khám bệnh chữa bệnh với chức danh điều dưỡng” thời gian 6 tháng được xây dựng trên nền tảng chương trình đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới của Bộ Y tế phối hợp với Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) có điều chỉnh, bổ sung và cập nhật những kiến thức cơ bản và nâng cao cho điều dưỡng viên những kiến thức, kỹ năng trong thực hành chăm sóc người bệnh.

Nhằm nâng cao năng lực cho điều dưỡng viên đáp ứng chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam. Bệnh viện Hùng Vương xây dựng chương trình nhằm cung cấp kiến thức về thực hành chăm sóc người bệnh, thực hành quy trình quản lý liên quan tới công tác chăm sóc, thực hành kỹ năng giao tiếp, tư vấn giáo dục sức khỏe, làm việc đội, nhóm, hành nghề theo quy định pháp luật và tiêu chuẩn nghề nghiệp.

Hoàn thành chương trình đào tạo, học viên được cấp “Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành” theo quy định tại Mục 1 Điều 3 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 quy định cấp giấy phép hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh./.

1. Tên chương trình đào tạo: THỰC HÀNH KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH CHỨC DANH ĐIỀU DƯỠNG

2. Thời lượng: 06 tháng (tương đương 1.056 tiết học)

3. Đối tượng, yêu cầu đầu vào đối với học viên:

Điều dưỡng viên mới tuyển dụng.

Điều dưỡng tốt nghiệp chương trình đào tạo từ trình độ Trung cấp trở lên

Chưa được cấp chứng chỉ hành nghề điều dưỡng.

4. Mục tiêu đào tạo

4.1. Mục tiêu chung: Sau khóa học, học viên đạt được một số cơ bản các chuẩn năng lực của điều dưỡng Việt Nam và có khả năng thực hành chăm sóc người bệnh (NB) một cách chủ động, an toàn, hiệu quả tại các cơ sở y tế.

4.2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu kiến thức

1. Trình bày được các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định liên quan đến công tác điều dưỡng trong bệnh viện (TCNL:1; 2).

2. Trình bày được các bước trong quy trình điều dưỡng (TCNL: 3)

3. Nhận dạng được các tình huống áp dụng phòng ngừa chuẩn trong chăm sóc người bệnh (TCNL:3; 5; 6).

4. Nhận dạng được các vấn đề, yếu tố nguy cơ đến sức khỏe và các giải pháp đảm bảo an toàn người bệnh liên quan đến công tác điều dưỡng. (TCNL:3; 5; 6; 15)

5. Xác định được nhu cầu tư vấn, giáo dục sức khỏe phù hợp với người bệnh và gia đình người bệnh (TCNL: 3; 11).

Mục tiêu kỹ năng

6. Lập được kế hoạch chăm sóc (Khám, nhận định người bệnh, xác định vấn đề ưu tiên và phân cấp chăm sóc phù hợp; Môi trường chăm sóc; Thiết lập chẩn đoán điều dưỡng, mục tiêu; lập kế hoạch chăm sóc, thực hiện kế hoạch và lượng giá phù hợp với người bệnh; Đảm bảo chăm sóc liên tục) (TCNL: 3; 4; 8; 15; 17).

7. Thực hiện thuốc, các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng cơ bản trên người bệnh đảm bảo an toàn, hiệu quả và tôn trọng người bệnh. (TCNL: 5; 6; 7).

8. Phát hiện sớm các diễn biến bất thường trên người bệnh, phản vệ, ngừng tuần hoàn, ngừng hô hấp), ra quyết định xử trí ban đầu và phối hợp với các thành viên trong nhóm thực hiện sơ cứu, cấp cứu kịp thời và hiệu quả. (TCNL: 6; 7; 9).

9. Thực hiện đúng quy trình thực hành phòng ngừa chuẩn và kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện (TCNL: 6; 15).

10. Thực hiện đúng các quy định về an toàn người bệnh trong thực hành chăm sóc và báo cáo sự cố y khoa (TCNL: 15).

11. Giao tiếp với người bệnh/ gia đình (GD) người bệnh phù hợp với văn hóa, tín ngưỡng; giao tiếp được với người bệnh có trở ngại (*hôn mê, tâm thần, khiếm thính, khiếm thị...*). (TCNL: 10; 19)

12. Cung cấp thông tin liên quan tới chăm sóc cho người bệnh/ gia đình người bệnh đầy đủ và kịp thời; Giáo dục sức khỏe và tư vấn cho người bệnh/ gia đình NB phù hợp (TCNL: 8; 11).

13. Vận hành và bảo quản các trang thiết bị và phương tiện y tế trong chăm sóc người bệnh thuộc phạm vi được phân công đúng quy trình, đúng quy định, đảm bảo an toàn hiệu quả (TCNL: 13).

14. Thực hiện ghi chép, quản lý hồ sơ bệnh án đúng quy định, (TCNL: 15)

15. Hợp tác làm việc nhóm chăm sóc toàn diện theo mô hình đội. (TCNL: 14)

Mục tiêu thái độ

16. Tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật liên quan và Tiêu chuẩn đạo đức khi thực hành nghề nghiệp. (TCNL: 1; 2)

17. Hình thành được ý thức học tập liên tục để duy trì, phát triển năng lực cho bản thân và nghề nghiệp (TCNL: 18, 19)

18. Rèn luyện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, trung thực, tôn trọng, hợp tác với người bệnh và đồng nghiệp, đảm bảo an toàn khi chăm sóc người bệnh, chịu trách nhiệm cá nhân khi thực hành nghề nghiệp. (TCNL: 1; 2; 14).

5. Chương trình chi tiết

5.1. Phân bổ chương trình

TT	Nội dung	Thời gian	Tổng số tiết
1	Lý thuyết và thực hành tiền lâm sàng	1,5 tuần	56
2	Thực hành tại chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	12 tuần	480
3	Thực hành tại chuyên khoa tự chọn	12 tuần	480
4	Khai giảng, bế giảng, ôn tập, tự học, kiểm tra đánh giá	1 tuần	40
TỔNG			1.056

5.2. Chương trình chi tiết lịch giảng lý thuyết và thực hành tiền lâm sàng và lâm sàng tại chuyên khoa

STT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết			
			Tổng số	Lý thuyết	Tiền Lâm sàng	Thực hành lâm sàng
I	Định hướng và các quy định về hành nghề điều dưỡng					
1	Giới thiệu tổ chức, quy định bệnh viện; chương trình, kế hoạch đào tạo, phương pháp học thực hành lâm sàng đối với điều dưỡng.	1. Mô tả được cơ cấu tổ chức bệnh viện và nhận dạng được vị trí các khoa phòng, khu vực chuyên môn, hậu cần kỹ thuật trong bệnh viện. 2. Trình bày được các quy định của BV. 3. Trình bày được mục tiêu đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng .	2	2	0	0
2	Chuẩn đạo đức của Điều dưỡng Việt Nam.	1. Hiểu biết được chuẩn đạo đức của điều dưỡng Việt Nam. 2. Áp dụng được “Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của ĐDVN” vào thực hành CSNB.	1	1	0	0
3	Chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam (ĐDVN).	1. Trình bày được các nội dung Chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam. 2. Sử dụng được Bảng kiểm tự đánh giá năng lực bản thân theo chuẩn năng lực cơ bản của ĐDVN.	3	1	2	0
4	Quy định về hành nghề điều dưỡng.	1. Trình bày được các quy định về nguyên tắc hành nghề, các hành vi bị cấm trong khám chữa bệnh và thực hành CSNB. 2. Trình bày được các quy định về quyền, nghĩa vụ của người bệnh và của người hành nghề.	2	2	0	0
II	An toàn người bệnh					
5	Tiêm an toàn và 5 đúng trong sử	1. Trình bày được định nghĩa, nguyên tắc mục đích của tiêm	4	2	2	0

STT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết			
			Tổng số	Lý thuyết	Tiền Lâm sàng	Thực hành lâm sàng
	dụng thuốc.	an toàn và 5 đúng trong sử dụng thuốc. 2. Áp dụng được các giải pháp tiêm an toàn. 3. Áp dụng thành thạo 5 đúng trong sử dụng thuốc trong CSNB.				
5	Phòng ngừa chuẩn và kiểm soát nhiễm khuẩn trong chăm sóc người bệnh	1. Trình bày được định nghĩa, nguyên tắc và các nội dung Phòng ngừa chuẩn. 2. Nhận dạng được các tình huống cần áp dụng phòng ngừa chuẩn trong CSNB 3. Thực hành đúng các quy định Phòng ngừa chuẩn phù hợp với thực tế tại bệnh viện. 4. Lựa chọn và sử dụng các phương tiện phòng hộ cá nhân phù hợp với các tình huống CSNB. 5. Hướng dẫn được NB/GĐ NB thực hiện VS tay, sử dụng phương tiện phòng hộ và phân loại chất thải trong BV. 6. Phân loại đúng chất thải rắn y tế.	4	2	2	0
6	Phòng ngừa sự cố y khoa liên quan đến chăm sóc người bệnh.	1. Trình bày được định nghĩa, tần suất và các sự cố y khoa hay gặp. 2. Phân loại được sự cố y khoa. 3. Thực hiện đúng các quy định/quy trình phòng ngừa sự cố y khoa. 4. Tự nguyện báo cáo sự cố y khoa và học tập từ thất bại.	4	2	2	0
III	Kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và chăm sóc người bệnh					

STT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết			
			Tổng số	Lý thuyết	Tiền Lâm sàng	Thực hành lâm sàng
7	Áp dụng Quy trình điều dưỡng vào thực hành CSNB	1. Giải thích được các bước của quy trình điều dưỡng (QTĐD). 2. Vận dụng được QTĐD vào lập KHCS và thực hiện chăm sóc người bệnh – phù hợp với tình trạng người bệnh và thời điểm chăm sóc.	4	2	2	0
8	Các thang điểm đánh giá nguy cơ của người bệnh (thang điểm đau, thang điểm loét tỳ đè, thang điểm nguy cơ ngã, thang điểm viêm tĩnh mạch...)	1. Trình bày được định nghĩa, cách đánh giá thang điểm. 2. Thực hành đánh giá trên người bệnh.	4	2	2	0
9	Đón tiếp người bệnh, chuyển viện, xuất viện.	1. Thực hiện đúng quy trình khi tiếp đón người bệnh tại phòng khám/ tại khoa điều trị, cho người bệnh chuyển khoa, chuyển viện, xuất viện. 2. Thể hiện khả năng giao tiếp phù hợp, tác phong chu đáo, tuân thủ các quy định khi đón tiếp, chuyển viện, xuất viện cho người bệnh.	Thực hành lâm sàng tại chuyên khoa			
10	Theo dõi chức năng sống.	1. Thực hiện các kỹ thuật theo dõi mạch, nhịp thở, huyết áp, thân nhiệt... đúng quy trình, phù hợp với tình trạng người bệnh. 2. Nhận định được các tình trạng, dấu hiệu sinh tồn bất thường và đưa ra các quyết định xử lý phù hợp. 3. Tư vấn được cho NB và GD cách theo dõi và chăm sóc khi	Thực hành lâm sàng tại chuyên khoa			

STT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết			
			Tổng số	Lý thuyết	Tiền Lâm sàng	Thực hành lâm sàng
		có dấu hiệu bất thường.				
11	Lấy bệnh phẩm làm xét nghiệm (máu, đờm, phân, nước tiểu).	<ol style="list-style-type: none"> Thực hiện các kỹ thuật lấy bệnh phẩm xét nghiệm đúng quy trình và hiệu quả. Hướng dẫn được người bệnh/ gia đình NB lấy một số loại bệnh phẩm (đờm, phân, nước tiểu) theo đúng yêu cầu kỹ thuật. 				Thực hành lâm sàng tại chuyên khoa
12	Hỗ trợ vệ sinh cho người bệnh.	<ol style="list-style-type: none"> Nhận định được nhu cầu của người bệnh về chăm sóc vệ sinh. Thực hiện các kỹ thuật vệ sinh răng miệng, tắm, gội, thay quần áo đảm bảo đúng quy trình, phù hợp với tình trạng người bệnh. Hướng dẫn được người bệnh/ gia đình thực hiện chăm sóc vệ sinh phù hợp với nhu cầu của người bệnh. 				Thực hành lâm sàng tại chuyên khoa
13	Hỗ trợ người bệnh di chuyển	<ol style="list-style-type: none"> Nhận định người bệnh; chọn phương tiện vận chuyển phù hợp với các kỹ thuật hỗ trợ người bệnh di chuyển. Thực hiện/ phối hợp thực hiện các kỹ thuật hỗ trợ người bệnh di chuyển: đảm bảo đúng quy trình và an toàn. 				Thực hành lâm sàng tại chuyên khoa
14	Hỗ trợ người bệnh ăn uống	<ol style="list-style-type: none"> Nhận định được nhu cầu của người bệnh về áp dụng các biện pháp hỗ trợ ăn uống. Thực hiện các kỹ thuật hỗ trợ người bệnh ăn/uống qua đường miệng và ống thông: đảm bảo 				Thực hành lâm sàng tại chuyên khoa



STT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết			
			Tổng số	Lý thuyết	Tiền Lâm sàng	Thực hành lâm sàng
		đúng quy trình, an toàn và phù hợp với tình trạng người bệnh. 3. Hướng dẫn được gia đình người bệnh hỗ trợ người bệnh ăn/uống phù hợp với người bệnh và theo đúng yêu cầu kỹ thuật.				
15	Kỹ thuật dùng thuốc cho người bệnh	1. Nhận định được người bệnh trước khi dùng thuốc. 2. Thực hiện hiệu quả, an toàn, đúng quy trình các kỹ thuật cho người bệnh uống thuốc, tiêm thuốc. 3. Phát hiện sớm những biểu hiện bất thường trên người bệnh khi dùng thuốc và đưa ra quyết định xử lý phù hợp.				Thực hành lâm sàng tại chuyên khoa
16	Kỹ thuật truyền dịch, truyền máu.	1. Thực hiện đúng các nguyên tắc khi truyền dịch, truyền máu. 2. Thực hiện hiệu quả, an toàn, đúng quy trình kỹ thuật truyền dịch, truyền máu cho người bệnh . 3. Theo dõi được người bệnh trong và sau khi truyền dịch, truyền máu, phát hiện sớm những biểu hiện bất thường trên người bệnh và đưa ra quyết định xử lý phù hợp.				Thực hành lâm sàng tại chuyên khoa
17	Theo dõi lượng dịch vào ra.	1. Nhận định được người bệnh cần phải theo dõi lượng dịch vào, ra. 2. Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật theo dõi dịch vào, ra. 3. Hướng dẫn được người				Thực hành lâm sàng tại chuyên khoa



STT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết			
			Tổng số	Lý thuyết	Tiền Lâm sàng	Thực hành lâm sàng
		bệnh/ gia đình người bệnh thực hiện theo dõi dịch vào ra theo đúng yêu cầu kỹ thuật.				
18	Kỹ thuật chăm sóc vết thương và ống dẫn lưu.	<ol style="list-style-type: none"> Nhận định và phân loại được các loại vết thương. Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc vết thương cấp tính và mãn tính, cắt chỉ vết thương trên người bệnh: đúng quy trình, đảm bảo an toàn, hiệu quả, hài lòng. 				Thực hành lâm sàng tại chuyên khoa
19	Dự phòng và chăm sóc loét ép cho người bệnh	<ol style="list-style-type: none"> Nhận định được dấu hiệu các mức độ loét tỳ đè. Sử dụng thang đo Braden để đánh giá mức độ nguy cơ loét tỳ đè của người bệnh. Thực hiện chăm sóc loét tỳ đè độ I, II cho người bệnh theo đúng quy trình kỹ thuật và an toàn. Hướng dẫn được NB và gia đình NB chăm sóc dự phòng loét tỳ đè. 				Thực hành lâm sàng chuyên khoa
20	Chăm sóc bài tiết.	<ol style="list-style-type: none"> Nhận định được nhu cầu của NB về áp dụng các biện pháp chăm sóc bài tiết. Thực hiện các kỹ thuật hỗ trợ bài tiết, thông tiểu, dẫn lưu nước tiểu, thụt tháo: đảm bảo đúng quy trình, an toàn và phù hợp với tình trạng người bệnh. Hướng dẫn được người bệnh/ gia đình sử dụng bô đại tiện, bô tiểu, sử dụng Uridom dẫn lưu nước tiểu phù hợp với 				Thực hành lâm sàng tại chuyên khoa



STT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết			
			Tổng số	Lý thuyết	Tiền Lâm sàng	Thực hành lâm sàng
		nhu cầu bài tiết của người bệnh.				
IV	Quản lý chăm sóc người bệnh					
21	Quy định về ghi chép quản lý hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc.	<p>1. Trình bày được các nguyên tắc ghi chép, sử dụng, bảo quản, lưu giữ hồ sơ bệnh án và các mẫu CSNB.</p> <p>2. Giải thích được quyền của người bệnh được cung cấp các thông tin tóm tắt trong hồ sơ.</p> <p>3. Tuân thủ đúng các nguyên tắc và quy định khi ghi chép, sử dụng, bảo quản hồ sơ người bệnh.</p>	2	1	1	0
22	Quản lý thuốc và vật tư tiêu hao y tế.	<p>1. Trình bày được các quy định, quy trình quản lý thuốc dùng cho người bệnh của điều dưỡng (nhập thông tin, nhận, bàn giao, thực hiện thuốc cho NB, bảo quản, báo cáo sử dụng thuốc)</p> <p>2. Trình bày được nội dung quy trình quản lý vật tư tiêu hao y tế của điều dưỡng (dự trữ, lĩnh, cấp phát và bảo quản).</p> <p>3. Thực hiện đúng và chịu trách nhiệm cá nhân khi quản lý thuốc và vật tư tiêu hao.</p>	2	2	0	0
23	Sử dụng và quản lý các máy y tế: Monitor, máy truyền dịch, máy bơm tiêm điện, máy điện tim	<p>1. Sử dụng các máy theo dõi và chăm sóc người bệnh (monitor, máy truyền dịch, máy bơm tiêm điện, máy điện tim) đảm bảo đúng quy trình, hiệu quả, an toàn,</p> <p>2. Nhận định được các dấu hiệu bất thường khi theo dõi và</p>	Thực hành lâm sàng tại chuyên khoa			



STT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết			
			Tổng số	Lý thuyết	Tiền Lâm sàng	Thực hành lâm sàng
		chăm sóc người bệnh; đưa ra cách xử lý phù hợp. 3. Quản lý máy theo dõi và chăm sóc người bệnh đúng quy định.				
V	Sơ cứu cấp cứu					
24	Đánh giá người bệnh hôn mê dựa vào thang điểm Glasgow.	1. Giải thích được các bước đánh giá người bệnh theo thang điểm Glasgow. 2. Thực hiện được kỹ năng đánh giá người bệnh theo thang điểm Glasgow.	Thực hành lâm sàng tại chuyên khoa			
25	Tiếp nhận và xử trí ban đầu bệnh nhân cấp cứu	1. Trình bày được các kiến thức cơ bản về xử trí ban đầu người bệnh cấp cứu 2. Thực hành phân loại và xử trí ban đầu người bệnh cấp cứu	Thực hành lâm sàng tại chuyên khoa			
26	Kỹ thuật hỗ trợ hô hấp và kiểm soát đường thở.	1. Nhận biết được các trường hợp người bệnh cần phải hút thông đường hô hấp, thở oxy, bóp bóng. 2. Thực hiện hiệu quả các kỹ thuật hút thông đường hô hấp, thở oxy, bóp bóng giúp thở. 3. Phụ giúp bác sỹ thực hiện kỹ thuật đặt ống nội khí quản. 4. Thể hiện thái độ khẩn trương, chính xác, an toàn khi thực hiện các kỹ thuật hỗ trợ hô hấp.	4	2	2	0
27	Cấp cứu ngừng tuần hoàn cơ bản.	1. Phát hiện sớm nạn nhân ngừng tuần hoàn. 2. Thực hiện hiệu quả kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn; theo dõi, chăm sóc được người bệnh	4	2	2	0

STT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết			
			Tổng số	Lý thuyết	Tiền Lâm sàng	Thực hành lâm sàng
		sau khi cấp cứu. 3. Thể hiện thái độ khẩn trương, chính xác, phối hợp hiệu quả khi cấp cứu ngừng tuần hoàn.				
28	Phòng và xử trí phản vệ	1. Phát hiện sớm triệu chứng các mức độ phản vệ. 2. Thực hiện được phòng ngừa phản vệ cho người bệnh trước khi dùng thuốc. 3. Thực hiện được xử trí cấp cứu ban đầu phản vệ độ 1, 2. 4. Thể hiện thái độ khẩn trương, chính xác, và phối hợp làm việc nhóm khi cấp cứu phản vệ.	4	2	2	0
VI	Giao tiếp, tư vấn và làm việc theo mô hình đội nhóm					
29	Kỹ năng giao tiếp trong chăm sóc người bệnh.	1. Trình bày được kỹ năng giao tiếp cơ bản và những điểm cần lưu ý trong giao tiếp của người điều dưỡng. 2. Trình bày được nội dung chủ yếu của kỹ năng thông báo tin xấu. 3. Nhận xét được các tình huống giao tiếp của điều dưỡng trong thực hành. 4. Thực hiện giao tiếp phù hợp, hiệu quả trong CSNB (giao tiếp với NB/gia đình NB, với đồng nghiệp; bao gồm cả kỹ năng thông báo tin xấu)	4	2	2	0
30	Kỹ năng truyền thông tư vấn giáo dục sức khỏe (TT-TV-GDSK)	1. Trình bày được một số điểm cơ bản về TTGDSK liên quan đến hoạt động của điều dưỡng: ý nghĩa của TTGDSK; các kỹ	4	2	2	0

STT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết			
			Tổng số	Lý thuyết	Tiền Lâm sàng	Thực hành lâm sàng
		<i>năng truyền; các yêu cầu làm cho truyền thông, tư vấn hiệu quả</i> 2. Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch tư vấn phù hợp, hiệu quả với người bệnh/gia đình NB khi xuất viện. 3. Thể hiện sự hiểu biết về chủ đề tư vấn, GDSK; thái độ thân thiện, cởi mở, tôn trọng khi thực hiện TV GDSK.				
31	Kỹ năng làm việc theo mô hình đội chăm sóc	1. Trình bày được quy tắc và vai trò của các thành viên trong mô hình đội. 2. Áp dụng mô hình đội trong CSNB.	4	2	2	0
Tổng			1056	31	25	1000

6. Tài liệu dạy- học

Tài liệu chính:

- Đặng Thanh Hải, Nguyễn Văn Giang, Trần Thị Minh Phương (2024). Tập bài giảng đào tạo thực hành lâm sàng cho Điều dưỡng. Bệnh viện đa khoa Hùng Vương.

- Đặng Thanh Hải, Trần Thị Minh Phương (2023). Quy trình kỹ thuật điều dưỡng. Bệnh viện đa khoa Hùng Vương.

Tài liệu tham khảo:

- Luật số 15/2023/QH15 ngày 9/1/2023: Luật khám bệnh, chữa bệnh

- Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023: Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh

- Bộ Y tế (2013). Thông tư 22/2013/TT-BYT ngày 09/8/2013 hướng dẫn việc đào tạo liên tục cho cán bộ y tế

- Thông tư 31/2021/TT-BYT ngày 28/12/2021: Hướng dẫn công tác điều dưỡng trong bệnh viện.
- Thông tư 18/2020/TT-BYT ngày 12/11/2020: Quy định về hoạt động dinh dưỡng trong bệnh viện.
- Thông tư 23/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011: Hướng dẫn sử dụng thuốc trong các cơ sở y tế có giường bệnh
- Thông tư 19/2013/TT-BYT ngày 12/7/2023: Hướng dẫn thực hiện Quản lý chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện.
- Thông tư 07/2014/TT-BYT ngày 25/2/2014: Quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động tại các cơ sở y tế.
- Thông tư 43/3018/TT-BYT ngày 26/12/2028: Hướng dẫn phòng ngừa sự cố y khoa trong cơ sở Khám chữa bệnh
- Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021: Quy định về Quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.
- Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 quy định cấp giấy phép hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- Quyết định số 3474/QĐ-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2022 về việc phê duyệt tài liệu “chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam”
- Quyết định số 3671/QĐ-BYT ngày 27/09/2012 của Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu tiêm an toàn.
- Bộ Y tế (2013). Tài liệu đào tạo an toàn người bệnh
- Bộ Y tế (2013). Hướng dẫn Phòng ngừa chuẩn
- Bộ Y tế (2013). Hướng dẫn tuân thủ vệ sinh tay thường quy
- Bệnh viện Hùng Vương (2024): Truyền thông giáo dục sức khỏe trong thực hành chăm sóc người bệnh...

7. Phương pháp dạy – học

Lấy người học là trung tâm, coi trọng việc tự học và thực hành của học viên.

- *Phương pháp dạy học lý thuyết*

- Phát huy tính tự chủ, tự nghiên cứu của điều dưỡng viên mới, đặc biệt là đối với những bài lý thuyết đã được học trong trường học viên phải tự nghiên cứu, tìm tòi tài liệu đọc thêm để hiểu vấn đề sâu hơn và ứng dụng thực tế tốt hơn.

- Người hướng dẫn có trách nhiệm hỗ trợ đề cập bổ sung thêm phần lý thuyết trong quá trình điều dưỡng viên mới thực hành.

- Cập nhật kiến thức, những văn bản mới nhất, phù hợp với thực tế.

- Tăng cường áp dụng phương pháp thảo luận nhóm và sử dụng nghiên cứu ca bệnh để dạy-học, tránh thuyết trình lại lý thuyết.

• *Phương pháp dạy- học lâm sàng*

- Áp dụng các phương pháp dạy – học tích cực như: thảo luận nhóm, tình huống lâm sàng, dạy học dựa trên năng lực, làm mẫu, kèm cặp, giao ban, đi buồng, bình bệnh án, bình hồ sơ chăm sóc

- Người hướng dẫn có trách nhiệm cập nhật các quy trình, kỹ thuật chăm sóc người bệnh theo quy định của bệnh viện hoặc của Bộ Y tế để hướng dẫn thực hành cho học viên.

- Mỗi người hướng dẫn không hướng dẫn quá 5 học viên.

8. Tiêu chuẩn giảng viên và trợ giảng

- Đáp ứng tiêu chuẩn người hướng dẫn lâm sàng theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 “Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh” và Nghị định 111/2017/NĐ-CP về “Quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe”.

- Bác sỹ, Điều dưỡng có trình độ sau đại học hoặc cử nhân điều dưỡng có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong quản lý Điều dưỡng;

- Kinh nghiệm chuyên môn tối thiểu 12 tháng liên tục đến thời điểm giảng dạy thực hành phù hợp với trình độ, ngành/chuyên ngành giảng dạy thực hành; trình độ của người giảng dạy thực hành không được thấp hơn trình độ đang được đào tạo của người học thực hành.

- Có chứng chỉ hành nghề và phạm vi chuyên môn hành nghề phù hợp với chương trình, đối tượng đào tạo thực hành

- Thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi có chứng chỉ hành nghề liên tục ở ngành/chuyên ngành giảng dạy thực hành đến thời điểm giảng dạy thực hành ít nhất là 36 tháng đối với đào tạo trình độ sau đại học, 24 tháng đối với đào tạo trình độ đại học và 12 tháng đối với trình độ cao đẳng và trung cấp.

- Đã được bồi dưỡng về phương pháp dạy- học lâm sàng theo quy định bộ y tế

- Danh sách giảng viên và trợ giảng đáp ứng đủ theo yêu cầu (Phụ Lục I)

9. Thiết bị học liệu cho khoá học

Phòng bệnh, phòng giao ban;

Có phòng học, thiết bị âm thanh, ánh sáng và các phương tiện đảm bảo dùng tốt như: máy tính, máy chiếu, y dụng cụ, vật tư tiêu hao cho lý thuyết cũng như thực hành v.v.

Các thiết bị trong phòng thực hành tiền lâm sàng:

- Các mô hình cấp cứu ngừng tuần hoàn.
- Bóng bóp, các phương tiện hỗ trợ hô hấp, phương tiện và dụng cụ đặt ống NKQ...

10. Tổ chức thực hiện chương trình

- *Tổ chức học lý thuyết*
 - Địa điểm: Hội trường B, hoặc T.
 - Số lượng học viên: 1 lớp tối đa không quá 30 học viên.
 - Cách thức quản lý: Điểm danh.
- *Tổ chức học thực hành tiền lâm sàng*
 - Địa điểm: phòng thực hành.
 - Số lượng học viên: học viên chia làm nhiều nhóm nhỏ thực hành trên mô hình dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
 - Cách thức quản lý học viên: Điểm danh.
 - Đánh giá: Bảng kiểm quy trình từng nhóm.
- *Tổ chức học thực hành lâm sàng*
 - Địa điểm: Phòng giao ban, phòng bệnh các khoa lâm sàng.
 - Hình thức: Đi buồng đội, thực hiện các quy trình kỹ thuật có chỉ tiêu giám sát, viết kế hoạch chăm sóc và tư vấn truyền thông giáo dục sức khỏe.
 - Số lượng học viên: Học viên được chia thành các nhóm nhỏ để học tập tại các đơn vị lâm sàng.
- *Cách thức quản lý:*
 - Tại mỗi khoa lâm sàng, người phụ trách đào tạo cần phân công người hướng dẫn thường xuyên hỗ trợ, động viên để điều dưỡng viên mới tự tin và hăng say học tập.
 - Điều dưỡng viên mới thực tập tại các khoa lâm sàng, được phân công theo nhóm làm việc cùng với nhân viên trong khoa.
 - Khi học thực hành, lâm sàng, người hướng dẫn yêu cầu học viên nghiên cứu trước, chuẩn bị sẵn sàng ý kiến thảo luận về các vấn đề lý thuyết liên quan, về quy trình, bảng kiểm thực hành. Sau đó học viên thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng

dẫn. Trong khi học thực hành lâm sàng, học viên sử dụng bảng kiểm để tự đánh giá theo nhóm.

- Sau khi học mỗi bài thực hành: Người hướng dẫn yêu cầu học viên/ nhóm học viên thực hành với sự quan sát của người hướng dẫn và các học viên khác, sau đó thảo luận, đưa ý kiến phản hồi giúp học viên/ nhóm học viên tiếp tục học tập để hoàn thiện kỹ năng.

- *Đánh giá:*

- Mỗi điều dưỡng viên mới phải thực hành lâm sàng đủ các nội dung trong chương trình đào tạo tại các khoa lâm sàng.

- Hoàn thành các chỉ tiêu thực hành.

11. Đánh giá và cấp giấy xác nhận đào tạo thực hành

11.1. Đánh giá

11.1.1. Điều kiện được tham gia đánh giá:

- Tham gia trên 90% thời lượng khoá học lý thuyết, thực hành không được vắng mặt, trường hợp bất khả kháng thì phải học bù.
- Không vi phạm nội quy, quy định của Bệnh viện, khoa phòng và khóa đào tạo.

11.1.2. Đánh giá kiến thức, kỹ năng bổ trợ và năng lực chăm sóc tại các chuyên khoa.

Thời điểm đánh giá:

- Mỗi học viên được đánh giá đầu vào, đầu ra trước và sau khi học xong 1,5 tuần phần lý thuyết bổ trợ; kết thúc thời gian 12 tuần học thực hành tại mỗi chuyên khoa.

Nội dung đánh giá:

- Lý thuyết: Bộ câu hỏi trắc nghiệm về nội dung bài học gồm 45 câu (dạng câu trả lời nhiều lựa chọn, chọn 01 câu đúng nhất), thời gian hoàn thành là 45 phút.

- Thực hành tiền lâm sàng: Bốc thăm các quy trình kỹ thuật điều dưỡng được hướng dẫn, chấm thi theo bảng kiểm ban hành của BV ĐK Hùng Vương.

- Thực hành lâm sàng:

+ Hỏi thi trực tiếp trên KHCS về nghiên cứu ca bệnh – áp dụng quy trình điều dưỡng vào thực tế chăm sóc người bệnh tại khoa lâm sàng (các học viên không trùng ca bệnh).

+ Thi tay nghề: Bốc thăm các kỹ thuật điều dưỡng, chấm thi theo bảng kiểm ban hành của Bệnh viện đa khoa Hùng Vương.

Kết quả: Được đánh giá là đạt khi lý thuyết được tối thiểu 6 điểm, tiền lâm sàng >6 điểm và thực hành >6 điểm. (*Điểm đánh giá theo thang điểm 10*)

- Nếu chưa đạt, học viên phải đăng ký và nộp đơn xin đánh giá lại.

11.2. Cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành

11.2.1 Điều kiện xác nhận quá trình thực hành:

- Hoàn thành các chỉ tiêu thực hành
- Hoàn thành các nội dung đánh giá kiến thức, kỹ năng hỗ trợ và các nội dung đánh giá tại 02 đơn vị luân khoa.

- Có nhận xét bằng văn bản của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành đạt các yêu cầu khóa đào tạo.

11.2.2 Tên giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành:

Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo quy định tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

12. Chỉ tiêu thực hành

STT	Tên bài	Tên kỹ năng/thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/học viên		
			Kiến tập	Phụ giúp	Tự làm dưới sự giám sát
A. CHỈ TIÊU CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH					
1.	Áp dụng Quy trình điều dưỡng vào thực hành CSNB.	Nhận định CSNB thở máy	3	2	3
		Nhận định CS cơ quan tuần hoàn	3	2	3
		Nhận định CS cơ quan hô hấp	3	2	3
		Nhận định CS cơ quan tiêu hóa	3	2	3
		Nhận định CS cơ quan tiết niệu	3	2	3
		Nhận định CS cơ quan cơ xương khớp	3	2	3
		Nhận định CS loét tì đè, áp lực	3	2	3
		Đưa ra chẩn đoán chăm sóc	3	2	3
		Lập được KHCS	3	2	3
		Thực hiện KHCS	3	2	3
Đánh giá chăm sóc	3	2	3		
B. CHỈ TIÊU KỸ THUẬT ĐIỀU DƯỠNG					
1.	Đón tiếp người bệnh, chuyển viện, xuất viện.	Thực hành quy trình tiếp đón NB tại phòng khám/ tại khoa điều trị, cho NB chuyển khoa, chuyển viện, xuất viện.	5	5	5
	Theo dõi chức năng	Thực hành lấy dấu hiệu sinh tồn.	5	5	30

2.	sống.	Tư vấn được cho NB và GD cách theo dõi và chăm sóc khi có dấu hiệu bất thường.	5	10	10
3.	Lấy bệnh phẩm làm xét nghiệm và vận chuyển bệnh phẩm đúng cách.	Máu tĩnh mạch.	5	2	10
		Đờm/nước tiểu.	5	2	10
		Vận chuyển bệnh phẩm.	2	2	10
4.	Hỗ trợ vệ sinh cho người bệnh.	Vệ sinh răng miệng, thay quần áo, tắm gội cho NB.	10	5	5
		Hướng dẫn được NB/ gia đình thực hiện CS vệ sinh phù hợp với nhu cầu của NB.	10	10	10
5.	Hỗ trợ người bệnh di chuyển.	Di chuyển NB từ giường sang xe lăn, cáng và ngược lại.	5	5	5
6.	Hỗ trợ người bệnh ăn uống.	Đặt sonde dạ dày, cho NB ăn qua sonde đúng cách.	5	5	5
		Hướng dẫn được gia đình NB hỗ trợ NB ăn/uống phù hợp với NB và theo đúng yêu cầu kỹ thuật.	5	5	5
7.	Kỹ thuật dùng thuốc cho người bệnh.	Đối chiếu và phát thuốc đúng cách.	5	5	10
		Thực hành tiêm tĩnh mạch.	5	5	10
		Thực hành tiêm dưới da.	5	5	10
		Thực hành tiêm bắp.	5	5	10
		Thực hành dùng thuốc qua đường miệng, đường âm đạo và đường trực tràng.	5	3	3
8.	Kỹ thuật truyền dịch, truyền máu.	Đặt kim luân ngoại vi.	5	5	20
		Truyền dịch.	5	5	10
		Truyền máu.	5	2	2
9.	Theo dõi lượng dịch vào ra.	Theo dõi lượng nước tiểu, dịch truyền vào, dịch qua ăn uống.	5	10	10
10.	Kỹ thuật CS vết thương và ống dẫn lưu.	Thay băng vết thương sạch.	5	2	2
		Thay băng vết thương có dẫn lưu.	5	2	2
		Thay băng NKQ, MKQ.	5	2	2
11.	Chăm sóc bài tiết.	Đặt ống thông bàng quang dẫn lưu nước tiểu.	3	3	3
		Kỹ thuật thụt tháo.	3	3	2
		Hướng dẫn NB, gia đình sử dụng bộ đại tiện, bộ tiểu.	3	3	5
12.	Sử dụng và quản lý	Sử dụng bơm tiêm điện.	5	5	5

	các máy y tế.	Sử dụng monitor.	5	5	5
		Sử dụng máy truyền dịch.	5	5	2
13.	Đánh giá người bệnh hôn mê dựa vào thang điểm Glasgow.	Thực hiện đánh giá người bệnh hôn mê theo thang điểm Glasgow.	5	5	5
14.	Hỗ trợ hô hấp và kiểm soát đường thở..	Thực hành hút đờm dãi.	5	5	10
		Phụ giúp BS đặt ống NKQ.	2	2	
15.	Kỹ năng làm việc theo mô hình CS đội	Báo cáo mô hình đội.	2	2	10

GIÁM ĐỐC

BSCKII. Đặng Thanh Hải

PHỤ LỤC I
DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH ĐIỀU DƯỠNG

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn
1.	Trần Thị Minh Phương	ĐDCKI	001396/ PT-CCHN	12/11/2013	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tại quyết định số 41/2005/QĐ-BNV	Phòng Điều dưỡng
2.	Vũ Thị Sinh	ĐDCKI	005350/NĐ-CCHN	26/12/2016	Thực hiện các kỹ thuật của điều dưỡng quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Điều dưỡng Khoa HSCC Phòng đào tạo
3.	Nguyễn Thị Thanh Mai	CNĐD	0005927/ PT-CCHN	26/12/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Điều dưỡng Khoa HSCC
4.	Phạm Thị Hồng	CNĐD	0004073/ PT-CCHN	5/7/2017	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Điều dưỡng Trung tâm CC115
5.	Nguyễn Thị Nga	CNĐD	0004080/ PT-CCHN	5/7/2017	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Điều dưỡng Khoa HSCC
6.	Vũ Thị Nhung	CNĐD	0006229/ PT-CCHN	17/7/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Điều dưỡng Khoa HSCC

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn
7.	Nguyễn Thị Hạnh	CNĐĐ	0006816/ PT-CCHN	21/9/2021	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Điều dưỡng Khoa HSCC
8.	Lại Thị Ngọc Hiền	CNĐĐ	0005911/ PT-CCHN	26/12/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Điều dưỡng Khoa HSCC
9.	Trần Thị Thu Phương	CNĐĐ	0004322/ PT-CCHN	5/7/2017	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Điều dưỡng Khoa Khám bệnh
10.	Nguyễn Thị Thanh Nhân	CNĐĐ	0004833/ PT-CCHN	12/7/2016	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Điều dưỡng Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
11.	Nguyễn Văn Duy	CĐĐĐ	0003797/ PT-CCHN	5/7/2017	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Điều dưỡng Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
12.	Nguyễn Thị Hương Thảo	CNĐĐ	004936/ PT-CCHN	28/7/2016	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Điều dưỡng Khoa Ngoại tổng hợp
13.	Nguyễn Thị Vân Anh	CNĐĐ	0005909/ PT-CCHN	26/12/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Điều dưỡng Khoa Ngoại chấn thương
14.	Hà Thị Ngọc Ánh	CNĐĐ	0005936/ PT-CCHN	26/12/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư	Điều dưỡng Khoa Ngoại chấn thương

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn
					26/2015/TTLT-BYT-BNV	
15.	Trần Thanh Hoà	ĐDCKI	0006121/ PT-CCHN	26/5/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Điều dưỡng Khoa Ngoại tổng hợp 2
16.	Lê Thị Thu Hà	CNĐD	0005906/ PT-CCHN	26/12/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Điều dưỡng Khoa Ngoại tổng hợp 2
17.	Nguyễn Thị Huyền	ĐDCKI	004829/ PT-CCHN	12/7/2016	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Điều dưỡng Khoa Nhi
18.	Vũ Thị Thái	CNĐD	0005921/ PT-CCHN	26/12/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Điều dưỡng Khoa Nhi
19.	Nguyễn Thị Bích Thảo	CNĐD	004866/ PT-CCHN	12/7/2016	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Điều dưỡng Khoa Nhi
20.	Nguyễn Minh Huệ	CNĐD	0006811/ PT-CCHN	21/9/2021	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Điều dưỡng Khoa Nhi
21.	Bùi Thị Hiền	ĐDCKI	0004081/ PT-CCHN	5/7/2017	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Điều dưỡng Khoa Nội tổng hợp
22.	Nguyễn Thu Hằng	CNĐD	004844/ PT-	12/7/2016	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy	Điều dưỡng Khoa Nội tổng hợp

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn
			CCHN		định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV	
23.	Vũ Tuyết Mai	CNĐD	004819/ PT-CCHN	12/7/2016	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Điều dưỡng Khoa Phụ Sản
24.	Phạm Thị Phương Thảo	CNĐD	0006555/ PT-CCHN	5/5/2021	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Điều dưỡng Khoa Phụ Sản